

Bản án số: 142/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 9 - 2018

V/v “*Không công nhận vợ chồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà **Nguyễn Thị Mộng Lành**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thúy Oanh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 779/2018/HNGĐ-ST ngày 31/5/2018 về việc “*Không công nhận vợ chồng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/9/2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Hồng C** sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 4 X, P, NT, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn: Ông **Phạm Quốc T** sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 4 X, P, NT, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Trương Thị Hồng C trình bày:

Bà và ông Phạm Quốc T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Lý do không đăng ký kết hôn là do không am hiểu pháp luật và cũng do bận công việc nên không nghĩ đến việc đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu cũng có hạnh phúc và có với nhau hai con chung. Tuy nhiên, thời gian khoảng hơn 02 năm trở lại đây cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, dù đã nhiều lần cố gắng tự hòa giải với nhau nhưng không có kết quả, đời sống chung không còn hạnh phúc. Bà nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, vì vậy bà yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Phạm Quốc T là vợ chồng.

Bà và ông T có 02 con chung là Phạm Trương Gia C, sinh năm 1999 đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi nên bà không yêu cầu giải quyết. Bà yêu cầu được nuôi con chung là Phạm Trương Hoàng D, sinh ngày 13/11/2004 cho đến tuổi

trưởng thành và yêu cầu ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng, kể từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Quốc T trình bày:

Ông và bà Trương Thị Hồng C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn và sinh được 02 người con đúng như bà C trình bày. Thời gian chung sống ông bà luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra mâu thuẫn, đời chung sống không có hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Nay bà C yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà C là vợ chồng, ông đồng ý.

Về con chung: Con chung là Phạm Trương Gia C, sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông đồng ý giao con chung là Phạm Trương Hoàng D, sinh ngày 13/11/2004 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành và ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng, kể từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Hồng C và ông Phạm Quốc T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận bà Trương Thị Hồng C và ông Phạm Quốc T là vợ chồng.

- Về con chung: Con chung là Phạm Trương Gia C đã trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chung là Phạm Trương Hoàng D, sinh ngày 13/11/2004, bà C và ông T đều thống nhất giao cháu D cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến tuổi trưởng thành và ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 1.500.000đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi; đồng thời cháu D cũng có nguyện vọng được ở với bà C nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

- Về tài sản chung: Bà C và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Trương Thị Hồng C phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Phạm Quốc T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Hồng C và ông Phạm Quốc T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Như vậy, việc chung sống như vợ chồng giữa bà C và ông T là vi phạm pháp luật về

Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật công nhận. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận bà Trương Thị Hồng C và ông Phạm Quốc T chung là vợ chồng.

[2] Về con chung: Con chung Phạm Trương Gia C đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xét. Ghi nhận sự tự nguyện của bà C và ông T về việc giao con chung là Phạm Trương Hoàng D, sinh ngày 13/11/2004 cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến tuổi trưởng thành và ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 1.500.000đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Bà C và ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bà Trương Thị Hồng C phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Phạm Quốc T phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 14, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Tuyên bố không công nhận bà Trương Thị Hồng C và ông Phạm Quốc T là vợ chồng.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc giao con chung là Phạm Trương Hoàng D, sinh ngày 13/11/2004 cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 1.500.000đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

3. Bà Trương Thị Hồng C phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009168 ngày 30/5/2018 của C cục thi hành án dân sự thành phố NT. Bà Trương Thị Hồng C đã nộp đủ án phí. Ông Phạm Quốc T phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Trương Thị Hồng C và ông Phạm Quốc T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. NT;
- THADS Tp. NT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

